

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 10 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - là thư ký Tòa án

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 791/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 695/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị L

(có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Anh Lê Minh T

(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 14, đường N, khóm 7, Phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn là chị Võ Thị L trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân, chị và anh Lê Minh T đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố C tỉnh Cà Mau vào năm 2003. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T hay rượu chè, không lo làm ăn và cũng hay ghen dẫn đến vợ chồng hay cự cãi với nhau, đã ly thân nhau khoảng từ năm 2015 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung, có 01 con chung tên là Lê Thúy V, sinh năm 2010, hiện nay con đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không đề cập đến trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của anh T.

Về tài sản chung, nợ chung: chị xác định không có.

Anh Lê Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các thông báo để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 27/9/2018, 09/10/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử vào các ngày 22/10/2018, 30/10/2018, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung mà chỉ L đã khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do anh T vắng mặt trong tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân, chị L và anh T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố C vào năm 2003 nên hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L cương quyết xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng ly thân, mỗi người sống một nơi đã lâu, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Còn anh T đã biết việc chị L xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của chị L và chấp nhận cho chị L ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Lê Thúy V, sinh năm 2010, hiện nay con đang sống chung với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, cháu V đang sống chung ổn định với mẹ, hiện nay còn nhỏ, cần có sự quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc từ người mẹ, mặt khác, chị L có đủ điều kiện nuôi con vì vậy tiếp tục giao cháu V cho chị L nuôi dưỡng. Do chị L tự nguyện không đề cập đến trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của anh T, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Anh T vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, xét thấy, chị L xác định không có tài sản chung và nợ chung, còn anh T không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về các vấn đề này nên chấp nhận ý kiến trình bày của chị L.

[6] Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị L ly hôn với anh Lê Minh T.

2/ Về con chung: Buộc anh Lê Minh T giao 01 con chung tên là Lê Thúy V, sinh năm 2010, hiện nay con đang sống chung với chị L, cho chị Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, không đề cập đến trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của anh T. Anh T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị L phải chịu. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0001309 vào ngày 10/9/2018, được đối trừ, chị L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND xã A, Tp C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Kim Oanh